

NHÂN DẠ
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU TP ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm ThA Thủy

Các hội thẩm nhân dân:

1/ **Ông Vũ Ngọc ThA**, Nơi công tác: Phòng TBXH quận Liên Chiểu, TP.Đà Nẵng.

2/ **Ông Phạm Hồng Quang**. Nơi công tác: MTTQ quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng.

- *Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngô Khánh Loan* - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Ái Linh* - Kiểm sát viên.

Ngày 16.12.2020 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 107/2020/HSST ngày 17.11.2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2020/QĐXXST-HS ngày 04.12.2020 đối với bị cáo:

Trần Đức A. Sinh ngày: 03.10.2001, tại tỉnh ThA Hóa.

Nơi ĐKNKTT: Xã Vĩnh Yên, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh ThA Hóa

Chỗ ở: số 74 đường HQL, quận L, TP. Đà Nẵng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Giới tính: Nam

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: thợ cắt tóc

Con ông: Trần Quang T (SN: 1977) và bà: Đỗ Thị B (SN: 1977).

Gia đình có 02 người con. Bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân: Ngày 28/6/2020, bị Đoàn Biên phòng Hải Vân thuộc Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng TP. Đà Nẵng ra Quyết định số 07/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng. Đã nộp phạt ngày 09/11/2020.

Bị cáo bị bắt ngày 28.6.2020, có mặt tại phiên tòa.

****Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

1. Ông Đinh Văn B, sinh năm 2002, SĐT: 0372798542 (vắng mặt)

Trú tại: Xã Ea Sol, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk

2. Ông Lê Đình T, sinh ngày 26.7.2003. Người đại diện hợp pháp cho Lê Đình T là ông Lê Đình H, sinh năm 1977 (cha ruột). Trú tại: Xã Ea Sol, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

**** Người làm chứng:*** Ông Nguyễn V, sinh năm 1953(vắng mặt)

Trú tại: tổ 102, phường HM, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 28/6/2020, Trần Đức A và Lê Đình T (SN: 26/7/2003 trú tại: Xã Ea Sol, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk) là bạn học cùng quê với nhau, ngồi nhậu tại quán Hoàng Vy trên đường Nguyễn Sinh Sắc, TP. Đà Nẵng thì nảy sinh ý định sử dụng trái phép chất ma túy loại thuốc lắc và Ketamine. Do Trần Đức A có tiền nên thống nhất để Đức A đi mua ma túy sử dụng. Bo nhiều thì chung tiền lại trả cho Đức A sau. Sau đó, Đức A liên lạc với nam thanh niên tên Thông (không rõ lai lịch, địa chỉ) mua ma túy thì Thông nói nếu mua số lượng ma túy nhiều thì giá sẽ rẻ hơn bình thường, nên Đức A đã mua 10 viên thuốc lắc và 5 chỉ ketamine trên đường Ngô Văn Sở, TP. Đà Nẵng (trong đó giá 1 viên thuốc lắc là 350.000 đồng, giá 1 chỉ ketamine là 1.700.000 đồng) với mục đích sử dụng và bán lại cho các con nghiện với giá 400.000 đ/ viên thuốc lắc và 1.800.000 đ/ chỉ ketamine. A trả tiền trước cho Thông 2 triệu, số tiền còn lại khi nào có sẽ trả sau. Số ma túy trên A để trong gói thuốc con ngựa và bỏ trong túi quần, T không biết A mua Bo nhiều ma túy. Sau đó, T điều khiển xe (không rõ BKS) chở A đến quán Karaoke Xuân Tùng đón Đinh Văn B (SN: 05/01/2002, HKTT: Xã Ea Sol, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk) là nhân viên của quán về phòng trọ của B và T đang thuê tại kiệt 64 đường Ngô Chân Lưu, TP. Đà Nẵng. A và T rủ B cùng sử dụng chung ma túy và chia tiền trả sau nhưng B đi làm tại quán Karaoke Xuân Tùng nên hên lát về sử dụng chung sau. Đến khoảng gần 06 giờ, A lấy ra 2 viên thuốc lắc và 1 chỉ ketamine A và T sử dụng trước 1,5 viên và một ít ketamine để chờ B về, khoảng 6h, B về lại phòng trọ thấy T và A đang sử dụng ma túy nên B đã cùng sử dụng hết số ma túy còn lại. Đến 10 giờ cùng ngày thì lực lượng bộ đội Biên Phòng Hải Vân kiểm tra hành chính, phát hiện A, T và B đang sử dụng trái phép chất ma túy; phát hiện, thu giữ trên chiếu 01 gói thuốc lá bên trong có 04 gói nilong màu trắng bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy loại ketamine (ký hiệu B1) và 08 viên nén hình tam giác màu xA nghi là chất ma túy loại thuốc lắc (ký hiệu B2), Trần Đức A khai nhận đây là số ma túy của A nhằm mục đích bán cho các con nghiện, T và B không biết A có số ma túy này. Tiếp tục kiểm tra phát hiện trên cửa sổ phòng ngủ có 01 gói nilong màu trắng bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy loại ketamine (ký hiệu B3), gói ma túy này không xác định được là của ai.

Nguồn gốc số ma túy trên Đức A mua của một đối tượng có tên là Thông trên đường Ngô Văn Sở gồm: 10 viên thuốc lắc với giá 350.000 đồng/1 viên và 05 chỉ Ketamine với giá 1.700.000 đồng/1 chỉ; khi sử dụng xong, sẽ trả tiền lại cho A với giá tính chia tiền là 400.000 đồng/1 viên thuốc lắc và 1.800.000 đồng/1 chỉ ketamine. Như vậy, A sẽ thu lời số tiền 50.000 đồng/1 viên thuốc lắc và 100.000 đồng/ 1 chỉ ketamine nhưng B và T chưa trả thì đã bị phát hiện, bắt quả tang.

*** Theo Kết luận giám định số:** 213/GĐ-MT ngày 03/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Tinh thể màu trắng trong bì thư ký hiệu B1, B3 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng B1: 1,724 gam; B3: 0,372 gam.

- 08 viên nén màu xA trong bì thư ký hiệu B2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, MDMA, khối lượng B2: 3,239 gam.

*** Vật chứng thu giữ:** 04 gói nilong màu trắng bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy loại ketamine (ký hiệu B1); 08 viên nén hình tam giác màu xA nghi là chất ma túy loại thuốc lắc (ký hiệu B2) và 01 gói nilong màu trắng bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy loại ketamine (ký hiệu B3); Số tiền Việt Nam: 1.200.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng hồng kèm

thẻ sim số 0989.636.784 (thu của Lê Đình T); 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng kèm thẻ sim số 0779.540.004 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng bạc (thu của Trần Đức A): Chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu tạm thời quản lý.

Tại Bản cáo trạng số 109/CT-VKS ngày 16.11.2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trần Đức A về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b,c khoản 2 Điều 251 BLHS.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b,c khoản 2 Điều 251 BLHS. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251 BLHS; điểm s khoản 1,2 Điều 51 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không xác định được tài sản của bị cáo nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị giải quyết về phần xử lý vật chứng như đã đề cập tại Bản cáo trạng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn, khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo cho rằng cáo trạng truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b,c khoản 2 Điều 251 BLHS là đúng người, đúng tội. Bị cáo đã thấy được lỗi lầm, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, trả lời tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, biên bản khám xét khẩn cấp và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 06 giờ, ngày 28/6/2020, tại nhà trọ Kiệt 64 đường Ngô Chân Lưu thuộc Tổ 102, P. Hòa Minh, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng, Đồn Biên phòng Hải Vân thuộc Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng TP. Đà Nẵng kiểm tra hành chính, phát hiện, bắt quả tang Trần Đức A, Lê Đình T và Đinh Văn B đang sử dụng trái phép chất ma túy thu giữ trên chiếu 01 gói thuốc lá bên trong có 04 gói nilong màu trắng bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy loại ketamine (ký hiệu B1) và 08 viên nén hình tam giác màu xA nghi là chất ma túy loại thuốc lắc (ký hiệu B2), Trần Đức A khai nhận đây là số ma túy của Trần Đức A bán trái phép chất ma túy cho Lê Đình T và Đinh Văn B và các con nghiện khác. Tiếp tục kiểm tra phát hiện trên cửa sổ phòng ngủ có 01 gói nilong màu trắng bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy loại ketamine (ký hiệu B3), gói ma túy này không xác định được là của ai.

Nguồn gốc số ma túy trên A mua của một đối tượng có tên là Thông trên đường Ngô Văn Sở gồm: 10 viên thuốc lắc với giá 350.000 đồng/1 viên và 05 chỉ Ketamin

với giá 1.700.000 đồng/1 chỉ bán lại cho T và B với giá là 400.000 đồng/1 viên thuốc lắc và 1.800.000 đồng/1 chỉ ketamine. Như vậy, A sẽ thu lời số tiền 50.000 đồng/1 viên thuốc lắc và 100.000 đồng/ 1 chỉ ketamine nhưng B và T chưa trả thì đã bị phát hiện, bắt quả tang.

*** Theo Kết luận giám định số: 213/GĐ-MT ngày 03/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:**

- Tinh thể màu trắng trong bì thư ký hiệu B1, B3 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng B1: 1,724 gam; B3: 0,372 gam.

- 08 viên nén màu xA trong bì thư ký hiệu B2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, MDMA, khối lượng B2: 3,239 gam.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 BLHS.

Do bị cáo đã nhiều lần có hành vi mua bán Ma túy và bán cho hai người trở lên nên phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung “*Phạm tội hai lần trở lên*” và “*Đối với 02 người trở lên*” theo quy định tại điểm b,c khoản 2 điều 251 BLHS.

Như vậy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất Ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến sức khỏe và phát triển nòi giống của dân tộc Việt Nam. Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Do vậy việc đưa bị cáo ra xét xử để áp dụng một hình phạt nghiêm khắc tương ứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, nhằm để giáo dục riêng và đấu trả phòng ngừa tội phạm chung. Nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục mới trở thành người tốt.

[4] Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, gia đình có công với cách mạng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ ly hôn nên thiếu sự chăm sóc, giáo dục. Do vậy, khi lượng hình HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt khi lượng hình để thể hiện tính nhân đạo của nhà nước.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung để phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Trong vụ án có: Đối với nam thA niên tên Thông (không rõ lai lịch), là người bán ma túy cho A, trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa xác định được lai lịch của đối tượng này nên sẽ tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

Đối với Lê Đình T và Đình Văn B không biết A cất giấu số ma túy trên và bản thân T và B có sử dụng trái phép chất ma túy nên Đoàn Biên Phòng Hải Vân đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền.

Đối với gói ma túy ketamine được thu giữ trên cửa sổ (kí hiệu B3), trong quá trình điều tra vẫn chưa xác định được của ai nên Cơ quan CSĐT Công an quận Liên Chiểu sẽ tiếp tục điều tra làm rõ sau.

[7] Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy: Toàn bộ chất ma túy còn lại sau giám định; thẻ sim số 0779.540.004.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng thu giữ của Trần Đức A (có liên quan đến việc trao đổi mua ma túy).
- Trả lại cho Trần Đức A 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng bạc (do không liên quan đến việc mua bán ma túy);
- Trả lại cho Lê Đình T 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng hồng kèm thẻ sim số 0989.636.784;
- Quy trừ để đảm bảo thi hành án số tiền 1.200.000 đồng thu giữ của Trần Đức A.

(vật chứng thể hiện tại biên bản bàn giao ngày 08.12.2020 Chi cục Thi hành án quận Liên Chiểu đang quản lý)

[8] Về án phí: Theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Đức A** phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

- Căn cứ: điểm b,c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS.

- Xử phạt: Bị cáo **Trần Đức A 08 (tám)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28.6.2020.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy: Toàn bộ chất ma túy còn lại sau giám định; thẻ sim số 0779.540.004.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng thu giữ của Trần Đức A.

- Trả lại cho Trần Đức A 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng bạc (do không liên quan đến việc mua bán ma túy);

- Trả lại cho Lê Đình T 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng hồng kèm thẻ sim số 0989.636.784;

- Quy trừ để đảm bảo thi hành án số tiền 1.200.000 đồng thu giữ của Trần Đức A.

(vật chứng thể hiện tại biên bản bàn giao ngày 08.12.2020 Chi cục Thi hành án quận Liên Chiểu đang quản lý)

3. Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay.

Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- VKSND quận Liên Chiểu
- Công an quận Liên Chiểu
- TANDTP, VKSNDTP
- Bị cáo, người TGTT
- Trại giam Công an TPĐN
- Sở Tư pháp

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Thủy